

Bản án số: 255/2017/HSPT

Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Hồng Hương**

Các thẩm phán: **Ông Nguyễn Thành Lượng**

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài**

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai: **Ông Nguyễn Văn Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2017/HSPT ngày 07/8/2017 do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của VKSND huyện Tân Phú đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện P.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Hoàng L, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Ấp M1, xã N, huyện P, Đồng Nai; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Đỗ Tiến H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị Hà T, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2005, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng theo quyết định số 3006/QĐ ngày 24/8/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 08/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/9/2011.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Hiện đang trong thời gian chấp hành án. (Có mặt)

2. Trần Ái M, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: 58 Tổ 5, Ấp M2, xã L, huyện P, Đồng Nai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Văn O, sinh năm 1935 và bà Mai Thị H, sinh năm 1945; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2016. (Có mặt)

- *Người bị hại*: Anh **Phạm Quang M**, sinh năm 1984. Đại chỉ: Ấp M2, xã L, huyện P, Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ **Ông Phạm Văn T**, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp M2, xã L, huyện P, Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ **Chị Nguyễn Ngọc Trâm A**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp M 2, xã L, huyện P, Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ **Anh Nguyễn Minh H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu 2, thị trấn P, huyện P, Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa*: Bà **Mai Thị Kim S** – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Mai Thị Kim S, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh tham gia bào chữa cho các bị cáo. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Theo án hình sự sơ thẩm: Đỗ Hoàng L và anh Phạm Quang M có mối quan hệ bạn bè với nhau. Do anh Phạm Quang M thiếu nợ của Đỗ Hoàng L 95.000.000 đồng nên vào ngày 18/10/2015, bị cáo L chỉ đạo cho Trần Ái M (là người làm thuê cho bị cáo L) đến nhà anh Quang M đòi nợ. Trần Ái M đi gặp anh Quang M nhưng anh Quang M chỉ trả được 10.000.000 đồng và xin khát số nợ còn lại, Trần Ái M gọi điện báo cho bị cáo L biết. Bị cáo L chỉ đạo bị cáo M chở anh Quang M về quán “Dâu Da”, thuộc Khu 11, huyện P, tỉnh Đồng Nai (do bị cáo L làm chủ). Tại đây, anh Quang M tiếp tục xin trả trước 10.000.000 đồng, số tiền 85.000.000 đồng còn lại anh Quang M xin được trả sau. Bị cáo L không đồng ý nên đã dùng chân đá vào mặt anh Quang M làm anh Quang M ngã xuống đất, sau đó bị cáo L tiếp tục dùng đèn pin (có chức năng bắn tia điện) bắn vào người anh Quang M làm anh Quang M trong trạng thái co giật. Đồng thời, bị cáo L còn đe dọa anh Quang M, yêu cầu anh Quang M phải gọi điện cho gia đình mang tiền đến trả cho bị cáo L (nhưng gia đình anh Quang M không có tiền). Biết anh Quang M không thể có tiền trả ngay lúc này nên bị cáo L cho anh Quang M về, yêu cầu 09 giờ sáng ngày hôm sau phải đem tiền đến trả. Sáng ngày 19/10/2015, bị cáo L kêu bị cáo M đến nhà

anh Quang M đòi tiền nhưng gia đình anh Quang M chỉ trả được 20.000.000đ. Bị cáo L liền gọi điện, nhắn tin đe dọa anh Quang M và gia đình của anh Quang M. Do sợ hãi trước sự đe dọa của bị cáo L nên ngày 20/10/2015 anh Quang M và gia đình đã vay mượn 65.000.000 đồng và nhờ anh Lê Anh Q (là bạn) đến nhà lấy tiền mang trả cho bị cáo L (do anh Quang M sợ bị cáo L đánh). Anh Q điện thoại báo cho bị cáo L biết, bị cáo L kêu bị cáo M đến gặp Q để lấy tiền.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ tại hiện trường 01 chiếc hộp đựng đèn pin, ký hiệu T10; Tài sản thu giữ: 85.000.000 đồng. Riêng 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Dream, biển số 60P-4445, 01 điện thoại di động của Trần Ái M, 01 điện thoại của Đỗ Hoàng L, hiện chưa thu giữ được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện P đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135 BLHS; khoản 2 Điều 46; Điều 53 BLHS xử phạt: các bị cáo Đỗ Hoàng L 05 (Năm) năm tù, Trần Ái M 03 (Ba) năm tù đều về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/7/2017, các bị cáo Đỗ Hoàng L và Trần Ái M kháng cáo kêu oan.

Ngày 10/7/2017, VKSND huyện P có Quyết định kháng nghị số 220/KN-VKS ngày 10/7/2017 kháng nghị về phần tội danh và hình phạt: Đề nghị sửa tội danh từ tội “Cưỡng đoạt tài sản” sang tội “Cướp tài sản” và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Hoàng L và Trần Ái M tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo kêu oan của các bị cáo và cho rằng mình bị đánh đập, ép cung nên mới khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nêu, thật sự các bị cáo và người bị hại là bạn bè nên chỉ yêu cầu anh Quang M trả nợ vì đã để nợ quá lâu. Trong lúc nói chuyện ở quán, do anh Quang M tiếp tục khát nợ nên bị cáo L có bức tức và xô đẩy anh Quang M nhưng không đánh đập cũng không dí đèn pin vào người anh Quang M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm xác định: Bị cáo Đỗ Hoàng L có hành vi dùng vũ lực và đã điện thoại, nhắn tin đe dọa người bị hại để đòi tiền (nợ) là có thật nhưng hành vi không quyết liệt và ngay tức khắc. Hành vi này của các bị cáo đủ cơ sở kết tội “Cưỡng đoạt tài sản” như bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện P đã nêu. Vì vậy, kháng nghị của VKSND huyện P là không có căn cứ. Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai rút toàn bộ kháng nghị số 220/KN-VKS ngày 10/7/2017 của VKSND huyện P tại phiên tòa đối với nội dung sửa tội danh của các bị cáo Đỗ Hoàng L và Trần Ái

M từ tội “Cưỡng đoạt tài sản” sang tội “Cướp tài sản” và đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo của VKSND huyện P.

Đối với kháng cáo của các bị cáo, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai cho rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện rõ qua các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cả chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra ban đầu. Do đó, việc các bị cáo kêu oan và nêu lý do bị cơ quan điều tra đánh đập, ép cung là không có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo dùng vũ lực đe dọa buộc người bị hại phải trả tiền cho các bị cáo, trong đó bị cáo L giữ vai trò là người chủ mưu, bị cáo M là người giúp sức tích cực nên cần giành cho các bị cáo mức án thật nghiêm. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đỗ Hoàng L 05 năm tù, Trần Ái M 03 năm tù là phù hợp, đúng quy định. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa cho rằng: Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện P kết tội các bị cáo đã có hành vi điện thoại, nhắn tin đe dọa người bị hại nhưng lại không thu hồi điện thoại để làm rõ có hay không các cuộc gọi và tin nhắn như trong hồ sơ thể hiện. Trong khi các bị cáo không thừa nhận hành vi đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu, vật chứng là đèn pin cũng không thu được (chỉ có vỏ đèn pin). Do đó, đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ những vấn đề trên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, các bị cáo và người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, thấy rằng: Từ việc anh Phạm Quang M nợ 95.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Hoàng L không trả. Ngày 18/10/2015, bị cáo L đã chỉ đạo cho người làm thuê của mình là bị cáo Trần Ái M đi tìm anh Quang M đòi nợ. Do anh Quang M không có đủ tiền, mà chỉ có thể trả được 10.000.000 đồng nên bị cáo M đã đưa anh Quang M đến gặp bị cáo L tại quán “Dâu Da” (do bị cáo L làm chủ). Tại đây, sau khi nghe anh Quang M trình bày hoàn cảnh, bị cáo L đã dùng chân đạp vào người anh Quang M làm anh Quang M té ngã xuống đất. Sau đó, bị cáo L còn dùng đèn pin (có chức năng bắn tia điện) bắn vào người anh Quang M làm anh Quang M trong trạng thái bị co giật để buộc anh Quang M phải trả hết số tiền còn lại (85.000.000 đồng) mới cho anh Quang M ra về. Từ ngày 19/10/2015 đến ngày 20/10/2015, bị cáo L và đồng phạm đã liên tục gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa anh Quang M và gia đình anh Quang M buộc phải trả tiền cho các bị cáo. Trong hai

ngày 19, 20/10/2015, anh Quang M đã trả cho bị cáo Đỗ Hoàng L 85.000.000 đồng thông qua ông Phạm Văn T (cha anh Quang M) và anh Lê Anh Q (bạn anh Quang M).

Như vậy, chỉ vì muốn đòi được nợ mà bị cáo Đỗ Hoàng L và đồng phạm đã thực hiện một chuỗi hành vi như: liên tục gọi điện thoại, nhắn tin thậm chí đánh và dùng đèn pin có bắn tia lửa điện vào người anh Quang M để uy hiếp tinh thần người bị hại, buộc người bị hại phải trả nợ cho mình. Các bị cáo không chỉ thực hiện một ngày, một lần mà thực hiện nhiều lần liên tiếp trong 03 ngày cho đến khi đòi được nợ mới chấm dứt.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Đỗ Hoàng L và Trần Ái M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 135 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 85.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm d “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” khoản 2 Điều 135 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai đã rút toàn bộ kháng nghị của VKSND huyện P về tội danh là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận. Riêng các bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, anh Phạm Quang M là người bị hại trong vụ án cũng cho rằng mình không bị đánh đập, không bị điện thoại, nhắn tin đe dọa buộc phải trả nợ. Việc anh trả nợ cho bị cáo L là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, qua Đơn tố cáo của anh Phạm Quang M đề ngày 20/10/2015 gửi đến Công an tỉnh Đồng Nai (Bút lục 94) và qua các lời khai của anh Quang M tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (từ bút lục 95 đến bút lục 104) thể hiện để đòi được nợ, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với anh Quang M và gia đình anh Quang M như bản án hình sự sơ thẩm đã nêu; Tại bản tự khai và những lời khai ban đầu của các bị cáo (bút lục 24, 25, 56, 57); biên bản đối chất giữa anh Quang M và các bị cáo Đỗ Hoàng L, Trần Ái M (Bút lục 137 đến 140); lời khai của những người làm chứng, người liên quan như ông Phạm Văn T (cha anh Quang M), chị Nguyễn Ngọc Trâm A (vợ anh Quang M) và anh Lê Anh Q (bạn anh Quang M) đều cho thấy chỉ vì muốn lấy nợ (đòi được nợ) mà bị cáo L và đồng phạm đã đánh và chích điện vào người anh Quang M, sau đó còn điện thoại, nhắn tin đe dọa thậm chí cho người (bị cáo M) đi đến trước cửa nhà anh Quang M và gia đình anh Quang M nhiều lần trong ngày 19/10/2015 để nhằm mục đích buộc trả nợ. Việc các bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra đã bị Điều tra viên, cán bộ điều tra đánh đập, mớm cung là không có căn cứ, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án (Nội dung này cũng đã được các bị cáo nêu và cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ để yêu cầu làm rõ nhưng không có cơ sở). Do đó, kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cách thức thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính côn đồ theo kiểu xã hội đen, xem thường sức khỏe người khác, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Hoàng L là người khởi xướng, trực tiếp đánh và đe dọa người bị hại, còn bị cáo Trần Ái M là người giúp sức tích cực nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 05 (Năm) năm tù, bị cáo Trần Ái M 03 (Ba) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đủ để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét quan điểm bào chữa của luật sư tại phiên tòa về việc cần thu giữ điện thoại di động của các bị cáo để làm rõ nội dung tin nhắn, có hay không việc bị đe dọa là không cần thiết bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án qua đơn tố cáo, qua lời khai người bị hại và những người liên quan. Việc phản cung của các bị cáo và thay đổi lời khai của người bị hại tại phiên tòa không làm thay đổi bản chất của sự việc, vụ án. Điện thoại di động không thu giữ được trong quá trình điều tra cũng được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc luật sư đề nghị phải thu giữ điện thoại để làm rõ nội dung tin nhắn là không cần thiết. Vì vậy, bác đề nghị của luật sư.

Xét quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hoàng L và Trần Ái M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135 BLHS; khoản 2 Điều 46 BLHS; Điều 53 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Bị cáo Đỗ Hoàng L 05 (Năm) năm tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự phúc thẩm số 245/2016/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/11/2015.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Ái M 03 (Ba) năm tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản.
Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/01/2016.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện P(2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27;
- Các bị cáo - B5 (4);
- Dương sự;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương